

Hà Nội, ngày 30 tháng 12 năm 2019

V/v báo cáo tổng kết công tác năm 2019  
và phương hướng nhiệm vụ năm 2020

## BÁO CÁO

### TỔNG KẾT CÔNG TÁC NĂM 2019 VÀ PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ CÔNG TÁC NĂM 2020

\*\*\*\*\*

#### Phần thứ nhất

#### KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CÔNG TÁC NĂM 2019

Thực hiện Quyết định số 63/QĐ-TCMT ngày 18 tháng 01 năm 2019 của Tổng cục trưởng Tổng cục Môi trường về việc ban hành Chương trình công tác năm 2019, chỉ đạo của Lãnh đạo Tổng cục Môi trường về tổng kết công tác năm 2019 và phương hướng triển khai các nhiệm vụ năm 2020, Vụ Quản lý chất lượng môi trường báo cáo như sau:

#### I. Kết quả triển khai các nhiệm vụ năm 2019

##### *1. Công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, chính sách*

1.1. Xây dựng các nội dung Dự thảo sửa đổi Luật bảo vệ môi trường 2014

Đã nghiên cứu, đề xuất các nội dung liên quan đến chức năng, nhiệm vụ theo phân công để đưa vào dự thảo Luật sửa đổi, cụ thể:

- Quản lý chất lượng môi trường nước, đất, không khí.
- Sản phẩm, dịch vụ thân thiện với môi trường.
- Quản lý phát thải hóa chất.
- Sức khỏe môi trường.
- Quan trắc môi trường (phần về quy hoạch quan trắc môi trường, quan trắc môi trường xung quanh).
- Quy chuẩn kỹ thuật về môi trường xung quanh.

1.2. Xây dựng các nội dung Dự thảo thông tư hướng dẫn Nghị định số 40/2019/NĐ-CP:

Đã nghiên cứu xây dựng một số nội dung liên quan đến chức năng, nhiệm vụ để đề xuất đưa vào dự thảo, cụ thể:

- Nội dung về chứng nhận và quản lý hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường.

- Nội dung về xây dựng tiêu chí xác định nhãn sinh thái đối với sản phẩm, dịch vụ thân thiện với môi trường, chính sách công nhận lẫn nhau giữa các tổ chức cấp nhãn sinh thái quốc tế và Việt Nam.

- Nội dung về xử lý, cải tạo phục hồi đất ô nhiễm.

- Nội dung về chỉ số chất lượng nước, không khí (WQI, AQI).

1.3. Tiếp tục hoàn thiện Dự thảo Thông tư quy định về bảo vệ môi trường đối với hóa chất, thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y. Ngày 02 tháng 8 năm 2018, Vụ Quản lý chất lượng môi trường đã gửi Công văn số 2217/TCMT-QLCL đề nghị Vụ Pháp chế đẩy nhanh việc thẩm định, trình ban hành dự thảo Thông tư. Tuy nhiên đến nay Vụ Pháp chế vẫn chưa gửi văn bản trả lời.

1.4. Công tác xây dựng quy chuẩn, tiêu chuẩn môi trường

a) Tiếp tục hoàn thiện quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp sản xuất thép

- Trình Bộ trưởng ban hành Thông tư thay thế Thông tư số 78/2017/TT-BTNMT ngày 29/12/2017 về ban hành QCKT quốc gia về môi trường (ban hành 03 quy chuẩn đối với đối với khí thải, nước thải công nghiệp sản xuất thép và chất lượng trầm tích). Thứ trưởng Võ Tuấn Nhân đang xem xét ký Công văn của Bộ Tài nguyên và Môi trường gửi các bộ ngành và địa phương đề xin ý kiến.

Tổng cục Môi trường đã có Phiếu trình số 1192/PT-TCMT ngày 11 tháng 6 năm 2019, giải trình ý kiến của Bộ KHCN và trình ban hành Thông tư ban hành 03 QCVN nêu trên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2019, Bộ trưởng Trần Hồng Hà đã chủ trì cuộc họp về việc rà soát việc ban hành Thông tư ban hành 03 Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường đối với nước thải ngành công nghiệp sản xuất thép, khí thải ngành công nghiệp sản xuất thép và chất lượng trầm tích. Tại buổi họp, Bộ trưởng đã chỉ đạo không ban hành Thông tư ban hành 03 Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường nêu trên do hiện nay do Bộ Tài nguyên và Môi trường đang tiến hành rà soát tổng thể các hệ thống quy chuẩn quốc gia về môi trường và sẽ xây dựng các quy chuẩn kỹ thuật môi trường chung đối với việc quản lý chất lượng môi trường và kiểm soát chất phát thải.

Theo Quyết định số 2211/QĐ-BTNMT ngày 30 tháng 8 năm 2019 về việc ban hành kế hoạch xây dựng hệ thống quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường giai đoạn 2019-2020 theo định hướng hội nhập quốc tế, trong năm 2019 Bộ Tài nguyên và Môi trường dự kiến sẽ ban hành 08 QCVN, trong đó có QCVN chung về nước thải công nghiệp và QCVN chung về khí thải công nghiệp; sẽ được áp dụng chung cho tất cả các ngành công nghiệp, trong đó có ngành công nghiệp sản xuất thép.

b) Công tác xây dựng quy chuẩn chất lượng môi trường: đã tiến hành nghiên cứu kinh nghiệm quốc tế, đề xuất sửa đổi một số quy chuẩn chất lượng môi trường nước, đất, không khí.

1.4. Nghiên cứu, xây dựng tiêu chí nhân sinh thái đối với một số sản phẩm, dịch vụ thân thiện với môi trường

- Nghiên cứu yêu cầu thực tiễn để lập kế hoạch xây dựng tiêu chí nhân sinh thái đối với một số sản phẩm tiêu dùng, sản phẩm gia dụng thiết yếu hoặc một số dịch vụ như sản phẩm dệt may, đồ gỗ gia dụng, dịch vụ nhà hàng, khách sạn lưu trú...

- Lựa chọn hai nhóm sản phẩm, dịch vụ thiết yếu là sản phẩm dệt may và dịch vụ nhà hàng, khách sạn lưu trú để nghiên cứu, xây dựng dự thảo tiêu chí nhân sinh thái.

## **2. Công tác tổ chức thực hiện pháp luật, chính sách và các nhiệm vụ quản lý nhà nước**

*2.1. Tổ chức cấp, cấp lại, điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường; Kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường theo Nghị định số 127/2014/NĐ-CP*

- Trong năm 2019 Vụ QLCLMT được giao xử lý 74 hồ sơ đề nghị cấp, gia hạn, điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường theo quy định của Nghị định 127/2014/NĐ-CP và 06 thông báo về việc thay đổi trong quá trình hoạt động của Tổ chức, cá nhân. Trong số 74 hồ sơ đã tiếp nhận, Vụ Quản lý chất lượng môi trường đã tiến hành thủ tục xử lý theo quy định đối với 54 hồ sơ tiếp nhận, có 20 hồ sơ đã tiếp nhận nhưng hiện nay chưa được xử lý do chưa phù hợp với quy định của Nghị định 40/2019/NĐ-CP. Các hồ sơ sẽ được xử lý sau khi Thông tư hướng dẫn Nghị định 40/2019/NĐ-CP được ban hành. Trong số 54 hồ sơ đã và đang xử lý đã có 38 Giấy chứng nhận đã được cấp, có 16 hồ sơ đang trong quá trình tiếp tục xử lý.

- Vụ QLCLMT đã tổ chức kiểm tra các tổ chức đã được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường theo quy định của Nghị định 127/2014/NĐ-CP tại các tỉnh/thành phố Hà Nội, Bà Rịa-Vũng Tàu, Thành phố Hồ Chí Minh, Bắc Ninh, Hải Phòng, Đà Nẵng..., cụ thể:

+ Kiểm tra việc thực hiện phân tích các thông số quan trắc theo Giấy chứng nhận đã được cấp;

+ Tập trung đánh giá việc thực hiện QA/QC tại các đơn vị quan trắc nhằm đảm bảo các số liệu quan trắc chính xác, có độ tin cậy cao;

+ Kiểm tra, đánh giá năng lực đội ngũ nhân sự tại các cơ sở được cấp phép từ đó rà soát lại năng lực thực tế của cơ sở;

+ Tiếp nhận, phân tích các kết quả quan trắc môi trường từ các báo cáo giám sát môi trường từ các cơ sở từ đó có thêm nguồn thông tin khác để đánh giá việc cung cấp kết quả của các cơ sở thực hiện dịch vụ quan trắc môi trường.

Đánh giá kết quả kiểm tra: các cơ sở có sự tuân thủ đối với các quy định kỹ thuật quan trắc hiện hành tuy nhiên đa phần việc tuân thủ đều chưa đầy đủ. Các Tổ chức, cá nhân còn nhiều hạn chế trong vấn đề lưu giữ các tài liệu, hồ sơ quan

trắc phục vụ kiểm tra. Vụ Quản lý chất lượng môi trường đã báo cáo Lãnh đạo Tổng cục Môi trường và Lãnh đạo Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Quyết định tạm thời đình chỉ thời hạn giấy chứng nhận đối với 05 Tổ chức, thu hồi Giấy xác nhận của 01 Tổ chức do thực hiện không đúng quy định kỹ thuật quan trắc môi trường và yêu cầu trong Giấy chứng nhận được cấp.

*Giấy chứng nhận, chứng nhận lại nhãn sinh thái cho các sản phẩm thân thiện với môi trường*

Vụ QLCLMT đã tiếp nhận 01 hồ sơ từ Văn phòng tiếp nhận và trả kết quả. Tuy nhiên, do tổ chức không hoàn thiện và gửi lại về Bộ Tài nguyên và Môi trường theo quy định nên Vụ đã báo cáo lãnh đạo Tổng cục Môi trường trả hồ sơ để tổ chức lập lại theo quy định.

*Giấy chứng nhận túi ni lông thân thiện với môi trường*

- Vụ Quản lý chất lượng môi trường đã tiếp nhận và xử lý 12 hồ sơ đề nghị cấp, gia hạn Giấy chứng nhận túi ni lông thân thiện với môi trường từ Văn phòng tiếp nhận và trả kết quả, đã báo cáo lãnh đạo Tổng cục Môi trường xem xét cấp, gia hạn đối với 11 sản phẩm túi ni lông thân thiện với môi trường và công bố trên trang thông tin điện tử của Tổng cục Môi trường;

- Vụ QLCLMT đã tổ chức hướng dẫn, kiểm tra giám sát hoạt động sản xuất túi ni lông thân thiện với môi trường đối với các tổ chức đã được cấp Giấy chứng nhận, qua đó yêu cầu các doanh nghiệp thực hiện nghiêm các cam kết tại hồ sơ đăng ký công nhận cũng như các quy định pháp luật có liên quan. Kết quả kiểm tra sau cấp giấy chứng nhận, Vụ QLCLMT đã báo cáo lãnh đạo Tổng cục Môi trường thu hồi Giấy chứng nhận của 04 doanh nghiệp do chưa thực hiện nghiêm túc cam kết tại hồ sơ đăng ký, cụ thể: Túi ni lông phân hủy sinh học Nhựa Đồng Nai (DNP Corp) của Công ty Cổ phần Nhựa Đồng Nai, Túi ni lông tự phân hủy sinh học Gia Thành của Công ty TNHH Bao bì nhựa Gia Thành, Túi ni lông thân thiện với môi trường của Công ty TNHH Đông Dương Sài Gòn, Túi ni lông tự phân hủy sinh học - Mai Phương của Công ty Mai Phương TNHH;

*2.2. Công tác quản lý chất lượng môi trường không khí*

- Vụ đã tham mưu xây dựng nội dung quy định quản lý chất lượng môi trường không khí trong Luật sửa đổi, bổ sung Luật Bảo vệ môi trường 2014 và các hướng dẫn cụ thể trong Thông tư của Bộ Tài nguyên và môi trường về quản lý chất lượng môi trường không khí xung quanh theo quy định mới tại Nghị định số 40/2019/NĐ-CP.

- Trong năm 2019, đặc biệt từ tháng 9/2019, tình trạng ô nhiễm không khí tại các thành phố lớn trong đó điển hình là thành phố Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh, Vụ đã chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên tham mưu cho lãnh đạo Tổng cục Môi trường, lãnh đạo Bộ có văn bản gửi các Bộ có liên quan, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đề nghị thực hiện theo đúng chức năng, nhiệm vụ được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao và các giải pháp xử lý triệt để các khu vực ô nhiễm không khí do bụi, khí thải gây tác động xấu đến sinh hoạt

của cộng đồng được phản ánh nhiều trong thời gian vừa qua trên các phương tiện thông tin đại chúng.

- Vụ đã thực hiện xử lý nhanh, có văn bản trả lời kịp thời các ý kiến chấp vấn của đại biểu Quốc hội, cử chi. Thực hiện các báo cáo với Thủ tướng Chính phủ, Quốc hội, Ban tuyên giáo Trung ương v.v... thông tin về diễn biến tình hình chất lượng môi trường không khí và kiến nghị, đề xuất các giải pháp.

*2.3. Công tác quản lý chất lượng môi trường lưu vực sông, vùng biển ven bờ; hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các đề án bảo vệ môi trường lưu vực sông theo quy định của pháp luật.*

- Vụ QLCLMT được giao thực hiện chức năng “điều phối công tác quản lý chất lượng môi trường lưu vực sông” được quy định tại Quyết định số 1306/QĐ-BTNMT. Về nội dung này, Vụ đã chủ trì, phối hợp với các đơn vị trực thuộc Tổng cục và đặc biệt là các Cục vùng để thực hiện, trong đó nhấn mạnh vai trò của các Cục vùng trong việc điều phối, hướng dẫn thực hiện các Đề án BVMT lưu vực sông cụ thể (Cầu, Nhuệ-Đáy và Đồng Nai).

- Thực hiện điều phối công tác quản lý chất lượng môi trường lưu vực sông năm 2019, trong đó đã kiến khảo sát, đánh giá kết quả bảo vệ môi trường lưu vực sông Ba tại tỉnh Hà Tĩnh và Quảng Bình.

- Bên cạnh đó, Vụ đã chuẩn bị tài liệu và dự thảo câu trả lời cho Bộ trưởng họp Quốc hội, trả lời Câu lạc bộ Cựu đại biểu quốc hội về các nội dung liên quan đến bảo vệ môi trường lưu vực sông và vùng ven biển, tham mưu trả lời các văn bản của các địa phương liên quan đến sức chịu tải, hạn ngạch xả thải...

*2.4. Kiểm soát dư lượng hóa chất, thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y, chất hữu cơ khó phân hủy, dioxin trong môi trường theo quy định của pháp luật; Hướng dẫn, kiểm tra việc xử lý, cải tạo, phục hồi môi trường khu vực bị ô nhiễm tồn lưu chất độc hóa học, dioxin, hóa chất bảo vệ thực vật*

- Tham mưu, giúp việc cho Bộ Tài nguyên và môi trường, Lãnh đạo Tổng cục Môi trường về công tác khắc phục hậu quả chất độc hóa học/dioxin:

+ Ngày 21/5/2019, đầu mối tổ chức Hội đồng đánh giá kết quả dự án xử lý môi trường ô nhiễm sân bay Đà Nẵng theo Quyết Số 203/QĐ-BTNMT ngày 25 tháng 01 năm 2019. Căn cứ kết quả họp Hội đồng, Tổng cục Môi trường đã có báo cáo Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về kết quả thực hiện dự án xử lý dioxin tại sân bay Đà Nẵng, và một số đề xuất cụ thể đối với dự án xử lý dioxin tại sân bay Biên Hòa.

+ Tiếp tục tổng hợp thông tin về hoạt động đang triển khai xử lý ô nhiễm tại sân bay Biên Hòa, Xây dựng chương trình giám sát môi trường đối với dự án xử lý dioxin tại sân bay Biên Hòa. - Thực hiện Quyết định số 1946/QĐ-TTg ngày 21 tháng 10 năm 2010 và Quyết định số 807/QĐ-TTg ngày 03 tháng 7 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chương trình mục tiêu xử lý triệt để các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng thuộc đối tượng công ích, Vụ QLCLMT được giao chủ trì, thực hiện dự án thành phần số 2 về “Xử lý và cải thiện môi

trường tại một số khu vực bị ô nhiễm đặc biệt nghiêm trọng do hóa chất bảo vệ thực vật tồn lưu”. Vụ đã tham mưu và thực hiện các nội dung sau:

+ Đôn đốc các địa phương xây dựng dự án về xử lý, cải tạo và phục hồi môi trường, gửi Bộ Tài nguyên và Môi trường xem xét, gửi Bộ Tài chính báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định;

+ Tổ chức 01 Hội thảo ngày 07/6/2019 hướng dẫn các địa phương thực hiện xây dựng phương án xử lý, quy trình thủ tục để xin hỗ trợ vốn từ ngân sách trung ương cho các dự án xử lý, cải tạo phục hồi môi trường các khu vực bị ô nhiễm do hoá chất BVTV tồn lưu.

+ Thực hiện góp ý đối với 07 phương án xử lý cải tạo phục hồi môi trường tại tỉnh Nghệ An và Hà Tĩnh.

+ Phối hợp với Vụ Kế hoạch – Tài chính tổng hợp, xử lý các hồ sơ đề xuất xin hỗ trợ kinh phí của các địa phương.

- Để chuẩn bị đánh giá tổng kết 10 năm thực hiện Quyết định 1946/2010/QĐ- TTg, Vụ Quản lý chất lượng môi trường đã phối hợp với Vụ Kế hoạch – Tài chính tham mưu lãnh đạo Bộ Tài nguyên và Môi trường gửi Công văn số 3947/BTNMT-TCMT ngày 14/8/2019 đề nghị các Bộ, ngành và địa phương thực hiện đánh giá tình hình thực hiện xử lý, phòng ngừa ô nhiễm môi trường do hóa chất bảo vệ thực vật, đồng thời cung cấp thông tin các điểm ô nhiễm môi trường hóa chất bảo vệ thực vật tồn lưu mới được phát hiện. Đến nay, đã có 45 đơn vị có báo cáo gửi về. Hiện nay, Vụ đang rà soát, tổng hợp và đôn đốc các địa phương chưa có báo cáo.

- Tiếp tục nghiên cứu, điều chỉnh, áp dụng xử lý theo hướng tập trung để tối ưu hóa phương án xử lý phù hợp với ngân sách và các giải pháp kỹ thuật hiện tổng thể và tối ưu nhất.

*2.5. Thực hiện Công ước Stockholm, Công ước Rotterdam (PIC) và các điều ước quốc tế khác về quan trắc, quản lý và cải thiện chất lượng môi trường; tham gia các hoạt động liên chính phủ về Tiếp cận chiến lược trong quản lý hóa chất quốc tế (SAICM) theo phân công của Tổng cục trưởng.*

Với vai trò là Cơ quan đầu mối quốc gia thực hiện Công ước Stockholm, trong năm 2019, Vụ Quản lý chất lượng môi trường đã tổ chức và triển khai thực hiện các hoạt động điều phối thực hiện Công ước Stockholm về các chất ô nhiễm hữu cơ khó phân hủy (POP) tại Việt Nam, bao gồm:

- Đã cung cấp, trao đổi thông tin về công tác quản lý và kiểm soát các chất POP tại Việt Nam với Ban Thư ký Công ước Stockholm, đồng thời đã đóng góp các ý kiến đối với các báo cáo kỹ thuật theo yêu cầu của Ban Thư ký.

- Tham gia các Hội nghị, Hội thảo, Cuộc họp, Khóa đào tạo về quản lý các chất POP do Ban Thư ký Công ước Stockholm, Basel, Rotterdam và Minamata tổ chức:

( i) Tham dự “Khóa đào tạo về phòng ngừa, xử lý và thải bỏ thủy ngân”.

(ii) Tham dự “Hội thảo khởi động Dự án tăng cường năng lực thực hiện các hiệp định môi trường đa phương về đối với hóa chất và chất thải tại châu Á”.

(iii) Tham dự “Hội thảo Quản lý môi trường bền vững trong việc phòng ngừa và giảm thiểu ô nhiễm chất thải nhựa ra biển”.

+ Phối hợp chuẩn bị các nội dung cho Hội nghị các bên thực hiện Công ước Stockholm (COP9) tổ chức từ ngày 29/4 – 10/5/ 2019 tại Thụy Sĩ.

+ Tham gia Cuộc họp trực tuyến của Ban Thư ký Công ước Stockholm, Basel, Rotterdam về tóm tắt kết quả đạt được của Hội nghị các bên của 03 Công ước Stockholm, Basel và Rotterdam trong tháng 6 năm 2019.

- Kế hoạch thực hiện Công ước Stockholm: Đẩy mạnh công tác tổ chức, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện tại các địa phương theo yêu cầu tại Quyết định số 1598/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch quốc gia thực hiện Công ước Stockholm về các chất POP đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030; Phổ biến các quy định/yêu cầu/quyết định mới của Công ước Stockholm được thông qua tại COP9 trong tháng 5/2019 tới các Bộ, ngành và địa phương nhằm kịp thời báo cáo Lãnh đạo Bộ về tình hình triển khai thực hiện Công ước Stockholm tại Việt Nam.

- Thực hiện nghiên cứu và rà soát một số quy định của Công ước Stockholm về các chất POP để nội luật hóa những quy định này trong dự thảo sửa đổi Luật Bảo vệ môi trường 2014 nhằm quản lý và kiểm soát tác hại và rủi ro từ các chất POP đến môi trường và sức khỏe con người.

- Thực hiện các Dự án về quản lý và kiểm soát các chất POP tại Việt Nam:

+ Tiếp tục tổ chức triển khai thực hiện 03 Dự án trong chu kỳ GEF5

(i) Dự án “Quản lý an toàn các chất ô nhiễm hữu cơ khó phân hủy (POP) và hóa chất nguy hại tại Việt Nam” – GEF/UNDP;

(ii) Dự án “Trình diễn áp dụng phương pháp kỹ thuật tốt nhất hiện có (BAT) và kinh nghiệm môi trường tốt nhất (BEP) trong hoạt động đốt ngoài trời nhằm thực hiện Công ước Stockholm về các chất ô nhiễm hữu cơ khó phân hủy (POP)” – GEF/UNIDO;

(iii) Dự án “Thực hiện Kế hoạch quan trắc các chất hữu cơ khó phân hủy tại khu vực Châu Á” – GEF/UNEP.

+ Tham gia thực hiện Dự án “Tăng cường năng lực quốc gia để quản lý an toàn hóa chất và chất thải trong việc thực hiện các Công ước Basel, Rotterdam, Stockholm, Minamata và Phương pháp tiếp cận Chiến lược quốc tế về quản lý hóa chất (SAICM) ở Việt Nam” được UNEP tài trợ do Vụ Hợp tác quốc tế - Bộ Tài nguyên và Môi trường là Chủ dự án.

+ Phối hợp với UNDP xây dựng ý tưởng Dự án trong chu kỳ GEF 7 “Giảm thiểu phát thải và tác động của POP và thủy ngân tại Việt Nam thông qua quản lý vòng đời sản phẩm và nhãn xanh”. Hiện nay, Đề xuất dự án đã trình Văn phòng GEF Việt Nam để ký Thư đồng thuận gửi GEF xin tài trợ trong chu kỳ GEF 7.

- Phối hợp thực hiện Công ước Minamata về Thủy ngân, Công ước Rotterdam (PIC) và SAICM tại Việt Nam.

+ Triển khai hoạt động điều tra và kiểm kê phát thải thủy ngân từ các nguồn thải công nghiệp chính thuộc Dự án “Quản lý các chất ô nhiễm hữu cơ khó phân hủy và Hóa chất nguy hại tại Việt Nam”.

+ Phối hợp với Bộ Công Thương và Bộ nông nghiệp thực hiện các hoạt động liên quan đến Công ước Minamata, Công ước Rotterdam và SAICM tại Việt Nam.

- Tham gia các cuộc họp/hội thảo trong nước và quốc tế về quản lý hóa chất và thủy ngân.

#### *2.6. Công tác khắc phục ô nhiễm và cải thiện môi trường tại các làng nghề*

- Theo dõi, đôn đốc các địa phương thực hiện nội dung xử lý triệt để ô nhiễm tại 47 làng nghề ô nhiễm đặc biệt nghiêm trọng tại Quyết định số 577/QĐ-TTg ngày 11 tháng 4 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Đề án tổng thể bảo vệ môi trường làng nghề đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030” thông qua các đợt khảo sát, làm việc trực tiếp hoặc phối hợp triển khai thực hiện các nhiệm vụ thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020.

- Tổ chức làm việc với UBND huyện Văn Lâm về tiến độ triển khai thực hiện các hoạt động khắc phục ô nhiễm và cải thiện môi trường đối với làng nghề tái chế nhựa Minh Khai; xem xét, hướng dẫn và đề xuất phương án hỗ trợ địa phương đối với một số nội dung cụ thể nhằm giải quyết tình trạng ô nhiễm môi trường tại khu vực dân cư.

- Điều tra, khảo sát thu thập thông tin về tình hình sản xuất, hiện trạng và mức độ ô nhiễm môi trường cũng như tiến độ khắc phục ô nhiễm và cải thiện môi trường của các làng nghề tại một số địa phương (Hung Yên, Thái Bình, Nam Định...); đánh giá những khó khăn, tồn tại và đề xuất định hướng khắc phục ô nhiễm và cải thiện môi trường tại 47 làng nghề bị ô nhiễm nghiêm trọng.

- Với vai trò là cơ quan đầu mối hướng dẫn thực hiện một số chỉ tiêu thuộc tiêu chí 17 về môi trường và an toàn thực phẩm, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã thường xuyên theo dõi, kiểm tra, hướng dẫn, đôn đốc các địa phương thực hiện nội dung về bảo vệ môi trường trong tầm định huyện nông thôn mới theo bộ tiêu chí quốc gia và chuẩn bị, hoàn thiện hồ sơ thẩm định theo quy định tại Thông tư số 35/2016/TT-BNN ngày 26 tháng 12 năm 2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn thực hiện tiêu chí huyện đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020.

- Tổ chức kiểm tra công tác xây dựng nông thôn mới tại 02 địa phương Nam Định và Hà Nam được phân công cho Thành viên Ban chỉ đạo.

- Tổ chức Hội nghị toàn quốc về “Đánh giá tình hình triển khai thực hiện Tiêu chí môi trường trong xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2020 và định hướng cho giai đoạn sau năm 2020”, trong đó: Tổng kết đánh giá các kết quả đã



đạt được của các địa phương trên cả nước về tiêu chí môi trường trong xây dựng nông thôn mới và định hướng cho giai đoạn sau năm 2020; tổ chức tham quan, khảo sát các mô hình về xây dựng cảnh quan môi trường xanh - sạch - đẹp; thu gom xử lý nước thải, chất thải rắn; tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng về công tác bảo vệ môi trường trong xây dựng nông thôn mới, đặc biệt là việc phân loại, thu gom và xử lý chất thải theo quy định, chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường trong các hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ cũng như công tác khắc phục ô nhiễm và cải thiện môi trường tại các làng nghề; tuyên dương khen thưởng các cá nhân, tập thể có thành tích điển hình đối với công tác bảo vệ môi trường trong xây dựng nông thôn mới.

#### *2.7. Xây dựng Báo cáo hiện trạng môi trường quốc gia năm 2019:*

- Ngay sau khi được giao nhiệm vụ, Vụ QLCLMT đã chủ động xây dựng khung đề cương dự thảo báo cáo, xin ý kiến và nhận được chỉ đạo của Phó Tổng cục trưởng Hoàng Văn Thúc về Dự thảo Đề cương.

- PTCT. Hoàng Văn Thúc đã chủ trì cuộc họp với các đơn vị về góp ý hoàn thiện đề cương, gửi xin ý kiến chuyên gia.

- Vụ QLCLMT đã hoàn thiện đề cương theo chỉ đạo, đã báo cáo Lãnh đạo Tổng cục, Lãnh đạo Bộ; tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ (*thu thập dữ liệu, xin ý kiến chuyên gia, hội thảo...*).

- Đến nay Vụ QLCLMT đang hoàn thiện Dự thảo số 1.

#### *2.8. Công tác khác:*

- Vụ Quản lý chất lượng môi trường đã chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan thực hiện nội dung Kiểm toán nhà nước đối với phế liệu nhập khẩu trong giai đoạn 2016-2018 và các thời kỳ trước, sau có liên quan, đồng thời phối hợp với Vụ Quản lý chất thải xử lý các công văn liên quan đến hoạt động nhập khẩu phế liệu làm nguyên liệu sản xuất.

### **III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CHUNG**

#### **1. Công tác hành chính, tổng hợp**

Vụ QLCLMT không ngừng tăng cường cải cách thủ tục hành chính, chấn chỉnh kỷ cương, lề lối làm việc, thường xuyên đôn đốc các cán bộ thực hiện chương trình công tác của TCMT, nhiệm vụ chuyên môn của Vụ.

Vụ QLCLMT luôn chú trọng nâng cao chất lượng báo cáo công tác tuần, tháng, quý, 6 tháng và năm của Vụ; xây dựng báo cáo đột xuất phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của Lãnh đạo Vụ; định kỳ báo cáo TCMT tại các cuộc họp giao ban tháng, quý; chuẩn bị tốt các vấn đề liên quan đến trả lời chất vấn của đại biểu quốc hội, giao lưu trực tuyến, dự kiến các vấn đề để Bộ trưởng họp thường kỳ Chính phủ; các báo cáo phục vụ các chuyến công tác và làm việc của Lãnh đạo TCMT, Lãnh đạo Bộ;

Việc quản lý văn bản đi, văn bản đến được thực hiện chặt chẽ theo đúng Quy

chế công tác văn thư - lưu trữ của Tổng cục. Trong năm 2019, Vụ QLCLMT đã xử lý khoảng 1500 văn bản đến, 400 văn bản đi; tiếp nhận và xử lý 87 hồ sơ thủ tục hành chính, đã trả kết quả 49 hồ sơ; tăng cường tổ chức thực hiện kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ công tác văn thư - lưu trữ.

## **2. Công tác tổ chức cán bộ**

- Tính đến hết tháng 12 năm 2019, tổng số cán bộ, công chức của Vụ là 16 công chức (bao gồm 03 Lãnh đạo Vụ và 13 chuyên viên), thiếu 01 công chức theo định biên biên chế được giao. Cho đến nay, Vụ đã rà soát, hoàn thiện và được Tổng cục Môi trường phê duyệt đề án vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức sau khi có Quyết định điều chỉnh Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Vụ.

- Vụ đã rà soát, thực hiện quy hoạch bổ sung, báo cáo và được Ban cán sự Đảng Bộ Tài nguyên và Môi trường phê duyệt bổ sung quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý của Vụ giai đoạn 2019-2021; xây dựng quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý của Vụ giai đoạn 2021-2026 tại Quyết định số 88-QĐ/BCSĐTNTM ngày 03 tháng 9 năm 2019.

- Hàng năm, Vụ xây dựng kế hoạch đào tạo bồi dưỡng cán bộ, công chức của Vụ gửi Tổng để đề nghị Bộ phê duyệt và đưa vào kế hoạch đào tạo chung của Bộ. Trong năm 2019, Vụ đã đề nghị Tổng cục cử 02 cán bộ tham dự kỳ thi nâng ngạch chuyên viên chính lên chuyên viên cao cấp, 03 cán bộ tham dự kỳ thi nâng ngạch chuyên viên lên ngạch chuyên viên chính do Bộ Nội vụ/ Bộ Tài nguyên và Môi trường tổ chức; cử 10 lượt cán bộ, công chức tham dự các hội nghị, hội thảo, tập huấn ở nước ngoài. Phối hợp chặt chẽ với Vụ Tổ chức cán bộ, công chức thực hiện tốt các chế độ lương cho cán bộ, công chức.

- Triển khai hiệu quả công tác thi đua khen thưởng của Vụ, hiệp y khen thưởng theo đề nghị của Vụ Tổ chức cán bộ.

- Vụ luôn quán triệt, thực hiện nghiêm quy chế dân chủ ở cơ sở, tham gia tích cực công tác cải cách hành chính, thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo định kỳ, thường xuyên đối với các nội dung nêu trên.

## **3. Công tác kế hoạch tài chính**

- Ngay sau khi nhận được Quyết định giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2018, Vụ QLCLMT đã triển khai xây dựng thuyết minh nội dung và dự toán kinh phí đối với các nhiệm vụ, trình Lãnh đạo Tổng cục Môi trường phê duyệt và tổ chức triển khai, thực hiện thanh quyết toán các nhiệm vụ đã được phê duyệt. *Danh mục chi tiết tại Phụ lục kèm theo*

- Tại Quyết định số 2645/QĐ-BTNMT ngày 26 tháng 10 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc giao bổ sung, điều chỉnh dự toán ngân sách nhà nước năm 2018, Vụ QLCLMT được điều chỉnh, phân bổ kinh phí năm 2018 là 6.200 triệu đồng (trong đó: 900 triệu đồng cho Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, 4.260 triệu đồng cho các nhiệm vụ thường xuyên đặc thù, 1040 triệu từ nguồn vốn đối ứng).

Tính đến ngày 24 tháng 12 năm 2019, Vụ đã triển khai thực hiện và giải ngân ước đạt khoảng 74% tổng kinh phí được giao.

- Tiếp tục phối hợp với Văn phòng TCMT, Vụ Kế hoạch Tài chính để xây dựng kế hoạch và dự toán thu chi ngân sách nhà nước năm 2020 từ các nguồn SNMT, KHCN, quản lý hành chính.

- Tiếp tục phối hợp với Văn phòng TCMT, Vụ Kế hoạch Tài chính để xây dựng kế hoạch và dự toán thu chi ngân sách nhà nước năm 2020 từ các nguồn SNMT, KHCN, quản lý hành chính.

### **III. MỘT SỐ TỒN TẠI, HẠN CHẾ, KHÓ KHĂN**

#### ***1. Hoạt động cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện quan trắc môi trường***

- Quá trình tạm ứng, thanh quyết toán gặp nhiều khó khăn do nhiều biểu mẫu chứng từ chưa thống nhất giữa Phòng Kế hoạch tài chính và Vụ QLCLMT, dẫn đến phải điều chỉnh, hoàn thiện nhiều lần, mất nhiều thời gian, công sức.

#### ***2. Hoạt động thẩm định phương án cải tạo phục hồi môi trường đối với ô nhiễm tồn lưu;***

- Việc lập phương án và lập dự án xử lý cải tạo phục hồi môi trường từ đến nay đều do các địa phương thực hiện với mục tiêu xin kinh phí hỗ trợ từ Trung ương càng nhiều càng tốt. Theo đó, phương án xử lý ô nhiễm thường khác biệt với thực tiễn ô nhiễm. Tổng cục Môi trường là cơ quan tổ chức thẩm định phương án, và Vụ là đơn vị thụ lý hồ sơ. Qua đánh giá sơ bộ trong thời gian vừa qua, hầu hết các hồ sơ phương án trình lên hiện nay cơ bản đều không đạt yêu cầu đề ra và cần xây dựng lại: tổ chức lại việc điều tra, khảo sát và xây dựng lại phương án...

- Mặt khác, nhận thức về công nghệ, giải pháp kỹ thuật xử lý ô nhiễm môi trường do hoá chất BVTX tồn lưu tại các địa phương là chưa đầy đủ, hầu hết giao hoàn toàn cho đơn vị tư vấn nên các địa phương, cụ thể là các Sở TNMT chưa nắm bắt được đầy đủ các vấn đề hiện nay.

#### ***3. Đối hoạt động cấp Giấy chứng nhận, chứng nhận lại nhãn sinh thái cho các sản phẩm thân thiện với môi trường; Giấy chứng nhận túi ni lông thân thiện với môi trường***

Việc phân phối và sử dụng túi ni lông thân thiện với môi trường mới chỉ tập trung ở những trung tâm mua sắm hoặc các siêu thị lớn, một số đô thị như Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, Cần Thơ, Đà Nẵng, Hải Phòng... Trong khi đó tại các chợ dân sinh, các khu vực nông thôn hoặc đô thị nhỏ, khối lượng sử dụng túi ni lông khó phân hủy vẫn chưa có xu hướng giảm.

Nhận thức của cộng đồng dân cư, thậm chí các đơn vị quản lý tại các địa phương, trung tâm dịch vụ như siêu thị, khách sạn... về túi ni lông thân thiện với môi trường rất khác nhau. Đa số trong cộng đồng đều hiểu chưa đúng về túi ni lông thân thiện với môi trường, cho rằng túi ni lông phân hủy sinh học mới là túi thân thiện với môi trường; trong khi đó túi ni lông dày để tái sử dụng hoặc tái chế thành các sản phẩm thân thiện với môi trường khác lại bị bỏ qua.

- Việc khuyến khích sản xuất, tiêu dùng sản túi ni lông thân thiện với môi trường còn gặp nhiều khó khăn, thị trường tiêu dùng chưa được tạo lập đồng bộ với xu hướng phát triển, đặc biệt là thị phần tại các chợ dân sinh chiếm khối lượng lớn nhưng túi ni lông thân thiện với môi trường chưa đủ sức cạnh tranh đối với các loại túi ni lông thông thường khác. Nguyên nhân do:

+ Hoạt động thử nghiệm, đặc biệt là thử nghiệm khả năng tự phân hủy sinh học của sản phẩm gặp khó khăn khi các phòng thử nghiệm trong nước chưa đủ năng lực hoặc thiếu chứng chỉ công nhận ISO 17025:2005 (hoặc ISO 17025:2017), dẫn đến việc thử nghiệm mẫu phải thực hiện ở nước ngoài vừa tăng chi phí vừa kéo dài thời gian so với quy định.

+ Đối với sản phẩm được chứng nhận thân thiện với môi trường là túi ni lông dày trên 30 micromet với kích thước nhỏ nhất trên 20 cm được chứng nhận để doanh nghiệp chủ động thực hiện kế hoạch thu hồi tái chế nhằm giảm lượng phát thải túi nhựa sử dụng một lần ra môi trường. Doanh nghiệp căn cứ vào năng lực để tự xác định tỷ lệ thu hồi tái chế sản phẩm đã qua sử dụng trong nước, không được phép thu mua phế liệu nhập khẩu, lập kế hoạch thu hồi tái chế của đơn vị và cam kết trong hồ sơ đăng ký ở mức nhất định. Trong thời gian vừa qua, việc thu hồi các sản phẩm nhựa nói chung và túi ni lông đã qua sử dụng nói riêng trên thị trường nội địa gặp nhiều khó khăn, đặc biệt là thu mua từ các cơ sở có tư cách pháp nhân, nên các doanh nghiệp phải thu gom túi ni lông đã qua sử dụng từ các hộ cá thể, không có tư cách pháp nhân, không có chứng từ chuyển giao túi ni lông thải bỏ không phải là hóa đơn tài chính theo quy định. Đây là vấn đề bất cập khi các doanh nghiệp thực hiện kế hoạch thu hồi tái chế trong thực tiễn.

- Việc cấp Giấy chứng nhận túi ni lông thân thiện với môi trường trong thời gian vừa qua căn cứ vào quy định tại Thông tư số 07/2012/TT-BTNMT ngày 04 tháng 7 năm 2012 của Bộ Tài nguyên và Môi trường, theo đó một số quy định liên quan đến phương pháp thử nghiệm, năng lực phòng thử nghiệm và đặc biệt là thời gian cho phép doanh nghiệp nộp chậm phiếu kết quả thử nghiệm phân hủy sinh học sau khi được cấp Giấy chứng nhận đã nảy sinh một số bất cập, đòi hỏi sự điều chỉnh để phù hợp với điều kiện thực tiễn.

- Việc cấp Giấy chứng nhận nhân sinh thái đối với sản phẩm thân thiện với môi trường còn gặp vướng mắc văn bản pháp lý hướng dẫn trình tự, thủ tục chứng nhận, bởi lẽ Thông tư số 41/2013/TT-BTNMT ngày 02/12/2013 đã hết hiệu lực theo quy định, vì vậy TCMT đang tham mưu đề xây dựng quy định hướng dẫn mới từ dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung Luật BVMT 2014 và như vậy thời gian để có thể triển khai được hoạt động này sẽ bị trễ.

#### ***4. Công tác quản lý chất lượng môi trường lưu vực sông, vùng biển ven bờ; hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các đề án bảo vệ môi trường lưu vực sông theo quy định của pháp luật. Quản lý chất lượng môi trường không khí xung quanh***

- Theo chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị trong Tổng cục và theo phân công triển khai nhiệm vụ điều phối các lưu vực sông, Vụ QLCLMT có trách nhiệm xây dựng cơ chế, chính sách, tổng hợp chung, các Cục vùng có nhiệm vụ điều

phối, hướng dẫn, tác nghiệp cụ thể liên quan đến lưu vực sông trên địa bàn quản lý. Theo đó, các việc trả lời kiến nghị cử tri, trả lời báo chí, xây dựng báo cáo liên quan đến các lưu vực sông cụ thể cần giao trực tiếp cho các đơn vị tại vùng, để có thể nắm bắt thông tin và trả lời chính xác. Vụ QLCLMT có thể hỗ trợ tổng hợp thông tin, trình Lãnh đạo Tổng cục khi có đề nghị từ các Cục vùng. Tuy nhiên, trong thời gian vừa qua, có nhiều văn bản trả lời kiến nghị cử tri và báo chí thường giao trực tiếp cho Vụ chủ trì thực hiện. Khi Vụ có gửi văn bản đề nghị các đơn vị báo cáo thông tin nhưng thường không nhận được trả lời, hoặc trả lời quá thời hạn.

- Với chức năng quan trắc, giám sát chất lượng môi trường không khí, Bộ Tài nguyên và Môi trường có thể đưa ra những thông tin cảnh báo về diễn biến chất lượng môi trường không khí, có thể xác định những nguyên nhân ban đầu gây ra tình trạng ô nhiễm không khí tại khu vực nhất định, tuy nhiên vẫn còn gặp vấn đề, thách thức về các giải pháp để "Phòng ngừa, ngăn chặn, xử lý nguồn thải khí thải, bụi gây ô nhiễm" cần phải có sự phối hợp, chủ động phát hiện, ngăn ngừa, kiểm soát của các cơ quan có liên quan, bởi chính quyền địa phương nơi xảy ra vấn đề ô nhiễm không khí, có thể chỉ ra các nguyên nhân như sau:

a) Quá trình đô thị hóa và hoạt động kinh tế - xã hội đang diễn ra rất mạnh mẽ ở các đô thị nước ta, trong khi đó hệ thống hạ tầng kỹ thuật môi trường chưa được quan tâm đầu tư xây dựng tương xứng với yêu cầu của quá trình phát triển.

b) Quy hoạch xây dựng đô thị, khu dân cư không hợp lý. Trong một khu vực nội đô nhất định xây dựng quá nhiều các nhà chung cư cao tầng làm tăng mật độ dân cư, tăng phương tiện tham gia giao thông mà cơ sở hạ tầng giao thông không phát triển đáp ứng kịp.

c) Số lượng, hoạt động các phương tiện tham gia giao thông quá lớn, trong đó có rất nhiều phương tiện giao thông cá nhân cũng là những tác nhân phát thải khí thải, bụi gây ô nhiễm không khí đô thị. Đặc biệt là các phương tiện chuyên chở vật liệu, phế thải xây dựng tại các công trường xây dựng nội đô.

d) Hoạt động xây dựng cơ sở hạ tầng giao thông, khu dân cư, khu vực xây dựng công ích (lát vỉa hè v.v...) không được thực hiện công tác bảo vệ môi trường làm phát tán bụi.

đ) Hoạt động sản xuất công nghiệp của các cơ sở sản xuất trong nội đô, các làng nghề không được kiểm soát triệt để khí thải, bụi.

e) Hoạt động thu gom, vận chuyển, xử lý, đốt chất thải sinh hoạt, sản phẩm phụ nông nghiệp sau thu hoạch không đúng quy định.

g) Tác động bất thường của các yếu tố khí tượng, tác động tiêu cực của biến đổi khí hậu.

### **5. Các lĩnh vực chuyên môn khác**

- Chương trình mục tiêu xử lý triệt để các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng thuộc đối tượng công ích theo Quyết định số 807/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ đang được phân công Vụ Kế hoạch – Tài chính chủ trì, Vụ

QLCT và Vụ QLCLMT phối hợp. Tuy nhiên, việc có nhiều đơn vị cùng tham gia thực hiện sẽ có thể dẫn đến chậm tiến độ triển khai.

- Khối lượng công việc nhiều, đột xuất, phức tạp nên hầu hết các công chức đều phải kiêm nhiệm nhiều công việc nên dẫn đến quá tải, thường xuyên phải làm thêm ngoài giờ; nhiều công việc bị chậm tiến độ.

## **Phần thứ hai** **PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ CÔNG TÁC NĂM 2020**

### **I. NHIỆM VỤ CÔNG TÁC TRỌNG TÂM**

1. Tiếp tục nghiên cứu, xây dựng và hoàn thiện các văn bản về quản lý chất lượng môi trường, trong đó tập trung vào nội dung sửa đổi Luật Bảo vệ môi trường, Nghị định hướng dẫn thực hiện Luật Bảo vệ môi trường.

2. Xây dựng Thông tư hướng dẫn về yêu cầu kỹ thuật quan trắc môi trường (thay thế Thông tư 24/2017/TT-BTNMT) theo Chương trình xây dựng văn bản pháp luật năm 2020 của Bộ TN&MT.

3. Triển khai xây dựng Quy hoạch tổng thể quan trắc môi trường quốc gia sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Nhiệm vụ lập quy hoạch.

4. Xây dựng Báo cáo hiện trạng môi trường quốc gia 2020 với chủ đề báo cáo tổng hợp về chất lượng môi trường nước, đất, không khí.

5. Tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả thực hiện Kế hoạch hành động quốc gia về quản lý chất lượng không khí (QĐ 985a) và đề xuất kế hoạch tiếp tục triển khai.

6. Nghiên cứu, sửa đổi Quyết định số 1946/QĐ-TTg ngày 21 tháng 10 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về Kế hoạch phòng ngừa xử lý ô nhiễm môi trường do hoá chất BVTV tồn lưu trên phạm vi cả nước. Cụ thể, xây dựng kế hoạch tổng thể để xử lý ô nhiễm, xây dựng định mức kinh tế kỹ thuật cho hoạt động này để có thể tối ưu hoá sử dụng ngân sách nhà nước cho công tác xử lý, cải tạo và phục hồi môi trường. Nghiên cứu, đề xuất các cơ chế, chính sách để đa dạng hóa nguồn lực và hợp tác công tư trong xử lý ô nhiễm môi trường do hoá chất BVTV tồn lưu.

7. Phối hợp với các địa phương để điều tra, đánh giá, lập danh mục các khu vực đất ô nhiễm thuộc đối tượng quy định tại Nghị định 40/2019/NĐ-CP và đề xuất kế hoạch xử lý, cải tạo phục hồi môi trường.

8. Rà soát, sửa đổi các quy chuẩn chất lượng môi trường nước, đất, không khí,...

9. Đẩy mạnh các hoạt động hỗ trợ sản xuất và tiêu dùng bền vững, cấp nhãn sinh thái, cấp giấy chứng nhận sản phẩm, dịch vụ thân thiện với môi trường thông qua xây dựng các tiêu chí nhãn sinh thái cho các loại hình sản phẩm, dịch vụ; khuyến khích thực hiện các chính sách hỗ trợ, xây dựng năng lực, truyền thông.

10. Điều phối, tăng cường sự phối hợp với các đơn vị của Tổng cục Môi trường trong công tác quản lý chất lượng môi trường lưu vực sông, vùng biển ven bờ; hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các đề án bảo vệ môi trường lưu vực sông theo quy định của pháp luật.

11. Hướng dẫn việc kiểm soát dư lượng hóa chất, thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y, chất hữu cơ khó phân hủy, dioxin trong môi trường theo quy định của pháp luật. Đề xuất và triển khai kế hoạch giám sát môi trường đối với dự án xử lý dioxin tại sân bay Biên Hoà.

12. Tiếp nhận, giải quyết các thủ tục cấp, cấp lại, điều chỉnh, gia hạn và thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện quan trắc môi trường; Giấy chứng nhận, chứng nhận lại nhãn sinh thái cho các sản phẩm thân thiện với môi trường; Giấy chứng nhận túi ni lông thân thiện với môi trường; Phương án cải tạo phục hồi môi trường đối với ô nhiễm tồn lưu. Tăng cường công tác kiểm tra, kiến nghị xử lý vi phạm (đình chỉ, thu hồi giấy chứng nhận) đối với các đơn vị có vi phạm nghiêm trọng.

13. Tiếp tục tổ chức đôn đốc, hướng dẫn và kiểm tra công tác khắc phục ô nhiễm và cải thiện môi trường làng nghề tại các làng nghề bị ô nhiễm nghiêm trọng; kiến nghị phương án xử lý giai đoạn sau 2020, đề nghị các địa phương có ưu tiên nhất định trong việc bố trí kinh phí để xử lý ô nhiễm môi trường làng nghề bị ô nhiễm nghiêm trọng; kiểm tra công tác xây dựng nông thôn mới tại 02 địa phương Nam Định và Hà Nam được phân công cho Thành viên Ban chỉ đạo; Phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức Hội nghị toàn quốc tổng kết tiêu chí môi trường và định hướng giai đoạn sau 2020 với sự chủ trì của Thứ trưởng Võ Tuấn Nhân.

14. Triển khai các nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng, nhiệm vụ và các nhiệm vụ đột xuất theo chỉ đạo của Lãnh đạo Bộ, Lãnh đạo Tổng cục.

15. Đẩy mạnh công tác hợp tác quốc tế, xây dựng các dự án hợp tác quốc tế kêu gọi tài trợ từ các tổ chức quốc tế như GEF, UNDP, UNIDO....Thúc đẩy trình phê duyệt dự án GEF/ADB về “Lòng ghép chống chịu biến đổi khí hậu và bảo vệ môi trường để phát triển các đô thị xanh loại II” trong Quý I năm 2020.

## **II. CÁC ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ**

Để tiếp tục đẩy mạnh công tác quản lý và cải thiện chất lượng môi trường trong thời gian tới, nâng cao vai trò, hiệu quả hoạt động của Vụ Quản lý chất lượng môi trường, Vụ kiến nghị Lãnh đạo Tổng cục một số nội dung sau:

1. Đối với công tác xây dựng văn bản pháp luật, chính sách (đặc biệt là Luật BVMT sửa đổi, Nghị định, Thông tư hướng dẫn, quy chuẩn môi trường), cần đảm bảo phát huy vai trò, trách nhiệm của các đơn vị trực thuộc Tổng cục Môi trường, các tổ/nhóm chuyên môn được thành lập theo chỉ đạo của Lãnh đạo Bộ.

2. Ưu tiên bố trí nguồn lực (nhân lực, tài chính) để thực hiện các nhiệm vụ được giao cho Bộ TN&MT tại Quyết định 985a nhưng chưa hoàn thành. Giao đơn vị có chức năng quản lý nguồn thải tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ về kiểm soát nguồn phát sinh khí thải.

3. Tháo gỡ các vướng mắc, khó khăn liên quan đến công tác kế hoạch, tài chính (đặc biệt là công tác phối hợp giữa các Vụ chuyên môn và Văn phòng Tổng cục) để giảm thiểu việc lãng phí nguồn lực thời gian trong quá trình giải ngân, thanh quyết toán, giúp các Vụ chuyên môn có thời gian để thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn.

4. Bố trí bổ sung 01 công chức thay thế cán bộ đã chuyển công tác.

Trên đây là báo cáo tình hình thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước về quản lý chất lượng môi trường năm 2019, phương hướng hoạt động năm 2020 của Vụ QLCLMT, kính báo cáo Lãnh đạo Tổng cục Môi trường xem xét, chỉ đạo./.

**VỤ QLCLMT**



## PHỤ LỤC

### Tiến độ triển khai thực hiện dự án, nhiệm vụ năm 2019

STT	Tên nhiệm vụ	Kinh phí năm 2019	Cán bộ đầu mối	Tiến độ thực hiện nhiệm vụ
1	Thẩm định, cấp Giấy chứng nhận về môi trường	800	527/QĐ-TCMT ngày 22.4.2019	<ul style="list-style-type: none"><li>- Đã tổ chức thẩm định, cấp giấy chứng nhận đối với các hồ sơ trong phạm vi liên quan.</li><li>- Đã kiểm tra, đánh giá việc thực hiện giấy chứng nhận đối với các hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường, sản phẩm được cấp nhãn sinh thái và được cấp giấy chứng nhận túi nilông thân thiện với môi trường.</li><li>- Đã tổ chức các hội thảo chuyên môn theo kế hoạch được phê duyệt.</li><li>- Xây dựng báo cáo tổng kết nhiệm vụ đề trình lãnh đạo Tổng cục Môi trường thành lập Hội đồng nghiệm thu nhiệm vụ theo quy định</li></ul>
2	Đánh giá tình hình ô nhiễm, suy thoái và công tác cải tạo và phục hồi môi trường	1.500	527/QĐ-TCMT ngày 22.4.2019	Đã hoàn thành
3	Triển khai bộ chỉ thị môi trường quốc gia và xây dựng báo cáo hiện trạng môi trường quốc gia theo chuyên đề	1.200	- Trần Thị Hiền Hạnh	<ul style="list-style-type: none"><li>- Đã hoàn thiện dự thảo báo cáo hiện trạng môi trường quốc gia năm 2019 “Quản lý chất thải rắn sinh hoạt” và các báo cáo thành phần;</li><li>- Đã cập nhật bộ chỉ thị môi trường quốc gia, in ấn và cung cấp, công khai báo cáo hiện trạng môi trường quốc gia năm 2018;</li><li>- Đã tổ chức các hội thảo chuyên đề, hội thảo tham vấn ý kiến đối với dự thảo khung và dự thảo báo cáo hiện trạng môi trường quốc gia, bộ chỉ thị môi trường quốc gia.</li></ul>

				Hoàn thiện báo cáo tổng kết nhiệm vụ đề báo cáo lãnh đạo Tổng cục Môi trường xem xét thành lập Hội đồng nghiệm thu nhiệm vụ theo quy định.
4	Hoạt động điều phối công ước quốc tế	300	- 527/QĐ-TCMT ngày 22.4.2019	Đã hoàn thành
5	Điều phối, đánh giá công tác bảo vệ môi trường các lưu vực sông liên tỉnh và cùng ven biển	460	- 527/QĐ-TCMT ngày 22.4.2019	Hoàn thiện báo cáo tổng kết nhiệm vụ đề báo cáo lãnh đạo Tổng cục Môi trường xem xét thành lập Hội đồng nghiệm thu nhiệm vụ theo quy định.
6	Nhiệm vụ Lập Quy hoạch tổng thể quan trắc môi trường quốc gia		-Trương Mạnh Tuấn;	Đã hoàn thành Đã họp hội đồng cấp cơ sở, Hội đồng cấp Bộ, đang hoàn thiện lại hồ sơ theo ý kiến chỉ đạo của Lãnh đạo Tổng cục Môi trường
7	Trình diễn áp dụng BAT và BEP trong hoạt động đốt ngoài trời nhằm thực hiện Công ước Stockholm về các chất hữu cơ khó phân hủy (POP)	280	- 586/QĐ-TCMT ngày 10.5.2019	Đã hoàn thành
8	Thực hiện Kế hoạch quan trắc các chất hữu cơ khó phân hủy tại khu vực châu Á	300	- 586/QĐ-TCMT ngày 10.5.2019	Đã hoàn thành
9	Quản lý an toàn các chất ô nhiễm hữu cơ khó phân hủy (POP) và hóa chất nguy hại tại Việt Nam	460	- 586/QĐ-TCMT ngày 10.5.2019	Đã hoàn thành
10	Tổ chức hướng dẫn triển khai nội dung Khắc phục ô nhiễm và cải thiện môi trường tại các làng nghề bị ô nhiễm nghiêm trọng	900		Hoàn thiện báo cáo tổng kết nhiệm vụ đề báo cáo lãnh đạo Tổng cục Môi trường xem xét thành lập Hội đồng nghiệm thu nhiệm vụ theo quy định.